TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10/10/2019
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thí và ông Đặng Văn Hoàn
Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung – kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 28/2018/TLST-HNGĐ, ngày 10/12/2018 về việc ly hôn.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1319/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Như Ngọc Th, sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn T, xã Q, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt

2. Bị đơn: chị Hoàng Thị Thúy V, sinh năm 1994, nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn T, xã Q, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Hiện là Thực tập sinh tại Nghiệp đoàn KOEKI, Tokyoto, Nhật Bản, vắng mặt.

Thân nhân của chị Vinh: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964 (mẹ đẻ chị V); địa chỉ: Thôn H, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn anh Phạm Như Ngọc Th trình bày:

Về quan hôn nhân: Anh và chị Hoàng Thị Thúy V có quá trình tìm hiểu đã có con chung khi chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn. Ngày 01/10/2012 anh và chị Hoàng Thị Thúy V tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, anh đi đánh cá còn chị V ở nhà nội trợ và nuôi con. Năm 2014, vợ chồng bàn bạc để anh xuất khẩu lao động tại Anh, nhưng do công việc làm ăn ở Anh Quốc không thuận lợi nên anh trở về Việt Nam và cùng bố mẹ anh làm ăn để trả nợ. Trong thời gian anh ở Anh Quốc thì vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng thiếu tin tưởng nhau về tình cảm lẫn kinh tế. Năm 2015 chị V bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã

B, thành phố Đ và làm thủ tục đi xuất khẩu lao động nước ngoài (thực tập sinh tại Nhật Bản) không bàn bạc gì với anh, từ đó đến nay vợ chồng không hề liên lạc gì với nhau. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã sống ly thân nhau đã lâu nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn chị V.

Về con chung: Anh Phạm Như Ngọc Th trình bày vợ chồng có 01 con chung, Phạm Thị Thanh Nh, sinh ngày 23/9/2011, đang sống với anh và ông bà nội. Sau khi ly hôn, anh Th có nguyện vọng trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con, anh đủ điều kiện để đảm bảo về mọi mặt cho con, thu nhập của anh mỗi tháng 10 triệu đồng.

Về tài sản chung: Anh Th trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Hoàng Thị Thúy V, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành các phương thức tống đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật theo địa chỉ anh Th cung cấp nhưng không thực hiện tống đạt được. Tòa án đã yêu cầu anh Th cung cấp địa chỉ mới của chị V. Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/6/2019 anh Th trình bày: Từ trước khi làm đơn ly hôn anh không liên lạc được với chị Hoàng Thị Thúy V, ngoài địa chỉ ghi trong hợp đồng thực tập kỹ năng mà chị V sang làm việc tại Nhật Bản, hiện tại anh không biết địa chỉ cụ thể của chị V tại Nhật Bản, anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết. Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản đã niêm yết văn bản tố tụng mà Tòa án đề nghị tống đạt tại trụ sở Đại sứ quán Việt Nam. Tòa án cũng tiến hành đăng tin thông báo cho chị Hoàng Thị Thúy V trên kênh đối ngoại VOV5 Đài Tiếng nói Việt Nam nhưng không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ gì của chị V.

Tòa án xác minh tại gia đình bố mẹ chị Hoàng Thị Thúy V ở thôn H, xã B, thành phố Đ, tại biên bản ngày 23/8/2019 và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ của chị Hoàng Thị Thúy V trình bày: anh Phạm Như Ngọc Th và chị Hoàng Thị Thúy V kết hôn với nhau vào ngày 01/10/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Q, gia đình hai bên đã tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với bố mẹ anh Th tại xã Q, đến năm 2015 thì chị V về nhà bà ở một thời gian thì làm thủ tục đi lao động tại Nhật Bản, trong quá trình chị V ở Nhật Bản đến nay bà và chị V thường xuyên liên lạc với nhau bằng điện thoại nhưng chị V không cho biết địa chỉ cụ thể tại Nhật Bản. Chị V nói với gia đình biết về việc anh Th làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, chị V nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn cũng muốn được ly hôn. Anh Th và chị V có một con chung là Phạm Thị Thanh Nh, sinh ngày 23/9/2011, đang sống với anh Th và ông bà nội. Chị V có nguyện vọng muốn nuôi con nên chị V có nói chờ chị về nước đã mới giải quyết ly hôn với anh Th.

Tại phiên tòa chị V không có mặt, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Cháu Phạm Thị Thanh Nh có nguyện vọng được ở với bố và ông bà nội có xác nhận của cô giáo chủ nhiệm và Trường Tiểu học Q.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, xử: cho anh Phạm Như Ngọc Th được ly hôn chị Hoàng Thị Thúy V.

Về con chung: Giao cháu Phạm Thị Thanh Nh, sinh ngày 23/9/2011, cho anh Phạm Như Ngọc Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh Thành không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý của nguyên đơn, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng* :

Anh Phạm Như Ngọc Th khởi kiện yêu cầu xin ly hôn chị Hoàng Thị Thúy V, nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn T, xã Q, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, hiện cư trú làm ăn tại Nhật Bản. Đây là vụ án có yếu tố nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành các phương thức tống đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật đối với bị đơn chị Hoàng Thị Thúy V nhưng không có kết quả, Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật bản cũng đã niêm yết văn bản tố tụng (Đơn khởi kiện xin ly hôn, Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo cung cấp các tài liệu...). Tòa án thực hiện việc niêm yết tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình và tại xã B, xã Q và giao văn bản tố tụng của Tòa án cho bà H (mẹ đẻ chị V) để thông báo cho chị V có mặt tại Tòa án theo quy định. Tại phiên tòa lần thứ hai chị V vắng mặt nên Tòa án căn cứ Điều 227 và điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự và hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ để xét xử theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Phạm Như Ngọc Th và chị Hoàng Thị Thúy V có quá trình tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 01/10/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng do vợ chồng không tin tưởng nhau về tình cảm và kinh tế. Năm 2015, chị V đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản không bàn bạc gì với anh Th. Vợ chồng sống ly thân đã lâu, hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên không còn quan tâm đến hàn gắn hạnh phúc gia đình. Căn cứ 56 Luật hôn nhân gia đình và gia đình xử cho anh Phạm Như Ngọc Th được ly hôn chị Hoàng Thị Thúy V.

[3] *Về quan hệ con chung*: Anh Th và chị V có 01 con chung, Phạm Thị Thanh Nh, sinh ngày 23/9/2011, Hội đồng xét xử xét thấy anh Th và chị V đều có nguyện vọng được nuôi con là chính đáng, tuy nhiên hiện tại chị V đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài không có điều kiện để trực tiếp nuôi con, tại phiên tòa anh Th có nguyện vọng trực tiếp nuôi con và anh Th đã chăm sóc con trong thời gian chị V đi nước ngoài và cháu Phạm Thị Thanh Nh cũng có nguyện vọng được ở với bố. Vì vậy cần căn cứ Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình giao con

chung cho anh Th nuôi dưỡng là phù hợp. Anh Phạm Như Ngọc Th không yêu chị V cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về quan hệ tài sản:* Anh Phạm Như Ngọc Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí ly hôn:* Anh Phạm Như Ngọc Th chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật, chị V không phải chịu.

[6] Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Như Ngọc Th và chị Hoàng Thị Thúy V có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 37, Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 474; điểm b khoản 5 Điều 477, khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình,

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phạm Như Ngọc Th được ly hôn chị Hoàng Thị Thúy V.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cháu Phạm Thị Thanh Nh, sinh ngày 23/9/2011 cho anh Phạm Như Ngọc Th trực tiếp nuôi dưỡng, chị Hoàng Thị Thúy V không phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Không ai được quyền cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các đương sự đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Anh Phạm Như Ngọc Th phải chịu án phí 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0005117 ngày 06/12/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Án xử sơ thẩm công khai, anh Phạm Như Ngọc Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Chị Hoàng Thị Thúy V có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND Quảng Bình;
- Cục THADS Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Bà Nguyễn Thị H (mẹ chị V);
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ, án văn, Tòa DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn